

**BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN**

(Lúc 13 giờ – ngày 26/04/2021)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		26/04		27/04				28/04		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-48	21	-23	54	0	37	-82	13	28
	Cửa Ông	-16	-27	0	43	27	13	-64	0	52
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	32	-8	19	9	45	1	-32	-18	63
	Bạch Long Vĩ	-7	-11	4	23	26	-1	-50	-5	52
Thái Bình	Thái Thụy	43	-12	25	2	51	-4	-24	-23	66
Nam Định	Hải Hậu	63	-51	31	-7	68	-19	-11	-34	78
Ninh Bình	Kim Sơn	80	-61	30	-10	72	-21	-6	-37	79
Thanh Hóa	Quảng Xương	74	-60	36	-12	74	-22	-2	-36	79
Nghệ An	Diễn Châu	48	-39	40	-19	71	-26	-3	-33	76
	Hòn Ngư	41	-44	40	-16	68	-27	-2	-34	76
Hà Tĩnh	Thạch Hà	35	-49	37	-14	62	-29	3	-33	74
Quảng Bình	Quảng Trạch	46	-41	41	-11	55	-37	16	-36	69
	Quảng Ninh	48	-38	42	-12	50	-40	24	-34	66
Quảng Trị	Gio Linh	38	-38	39	-14	47	-40	28	-29	62
	Cồn Cỏ	37	-38	40	-13	48	-43	28	-28	65
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	25	-31	30	-11	39	-39	26	-22	53
	Phú Lộc	22	-23	23	-8	31	-36	27	-16	45
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	28	-20	18	-4	23	-34	26	-10	38
	Hoàng Sa	2	-6	8	11	5	-31	16	14	23
Quảng Nam	Tam Kỳ	16	-11	14	0	14	-33	25	1	31
	Cù Lao Chàm	18	-12	15	-1	17	-32	25	-2	33
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	11	-12	16	4	10	-39	27	6	29
	Lý Sơn	10	-9	14	6	10	-35	25	8	29
Bình Định	Phú Mỹ	3	-10	17	8	7	-40	26	10	26
	Quy Nhơn	6	-9	18	7	8	-41	28	11	26
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	2	-16	14	6	4	-44	22	7	24
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	11	-12	19	8	16	-42	28	9	34
	Trường Sa	18	-16	22	2	19	-45	30	8	37
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	22	-22	22	-5	22	-55	31	-2	39
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	84	-77	76	-46	77	-103	68	-30	80
	Phú Quý	33	-30	31	-9	33	-60	37	-2	46
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	122	-90	69	-48	76	-86	25	20	51
	Côn Đảo	73	-52	35	-21	62	-49	-17	42	39
TPHCM	Cần Giờ	123	-88	60	-50	68	-84	19	26	47
Tiền Giang	Gò Công Tây	127	-91	62	-53	71	-85	20	26	48
Bến Tre	Ba Tri	118	-85	55	-46	71	-77	11	32	42
Trà Vinh	Duyên Hải	106	-72	46	-28	66	-61	-11	48	31
Sóc Trăng	Tân Phú	67	-34	16	-4	47	-22	-49	68	11
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	10	14	-39	32	3	30	-100	99	-17
Cà Mau	Năm Căn	-7	39	-56	29	0	43	-107	84	-3
	Trần Văn Thời	15	-11	17	-27	32	16	-30	1	44
Kiên Giang	Rạch Giá	49	-33	51	-42	33	13	20	-49	59
	Phú Quốc	7	0	17	-22	10	29	-3	-24	25
	Thổ Chu	5	2	8	-17	17	18	-7	-15	24

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.1	Đông Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.7 - 1.6	Đông Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.8 - 1.4	Đông Nam	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.5 - 0.7	Đông, Đông Nam	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 0.6	Tây Nam, Tây	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.6	Tây, Tây Nam	
Quần đảo Hoàng Sa	0.8 - 0.8	Đông Bắc, Đông Nam, Đông	
Quần đảo Trường Sa	0.3 - 0.8	Đông Bắc	
Bắc Biển Đông	0.8 - 2.3	Đông, Đông Bắc	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	0.5 - 1.3	Đông Bắc, Đông	
Nam Biển Đông	0.3 - 0.8	Tây, Đông Bắc	

**Tin phát lúc: 13 giờ 00**

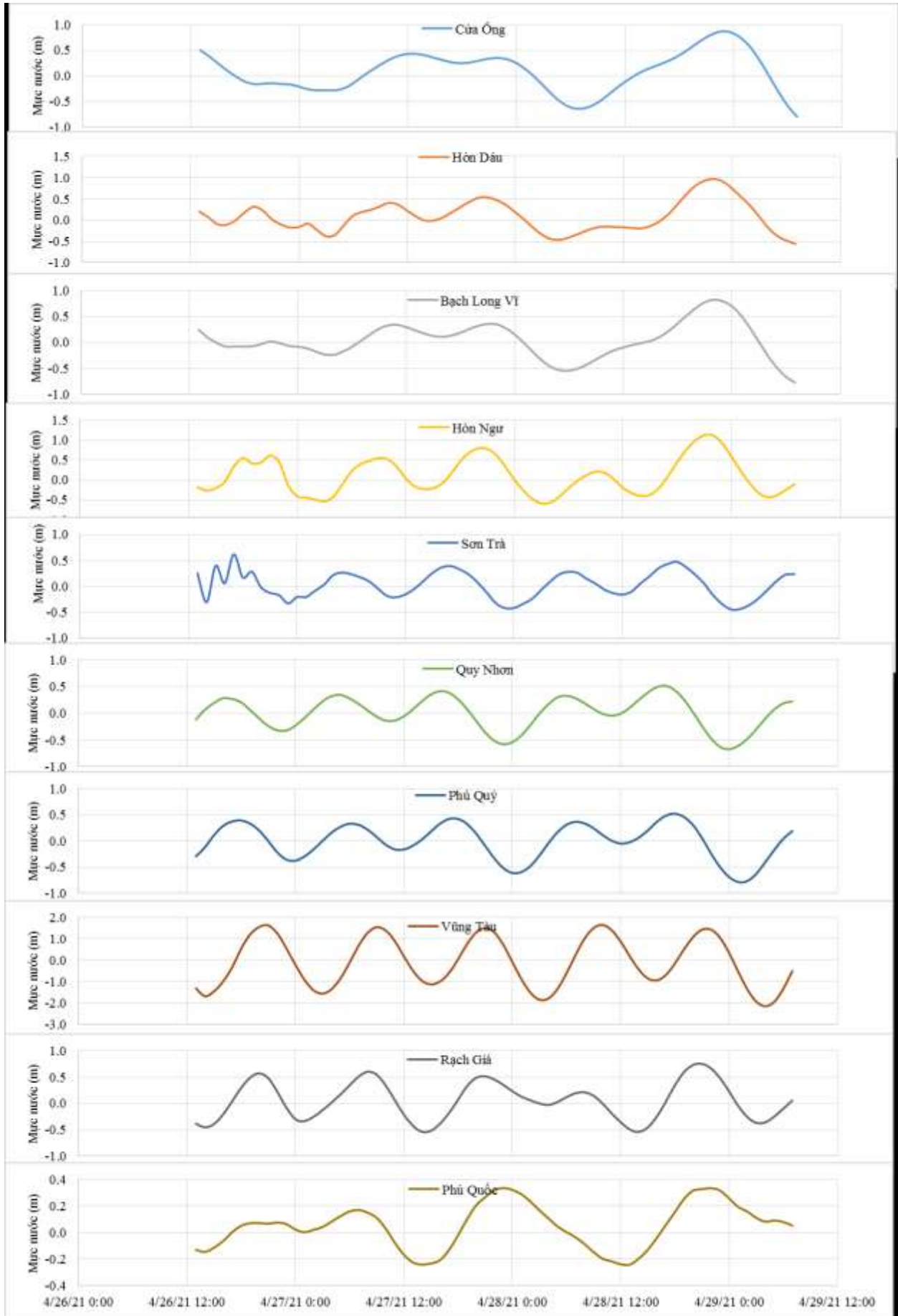
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 27/04/2021

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Hồng Hạnh

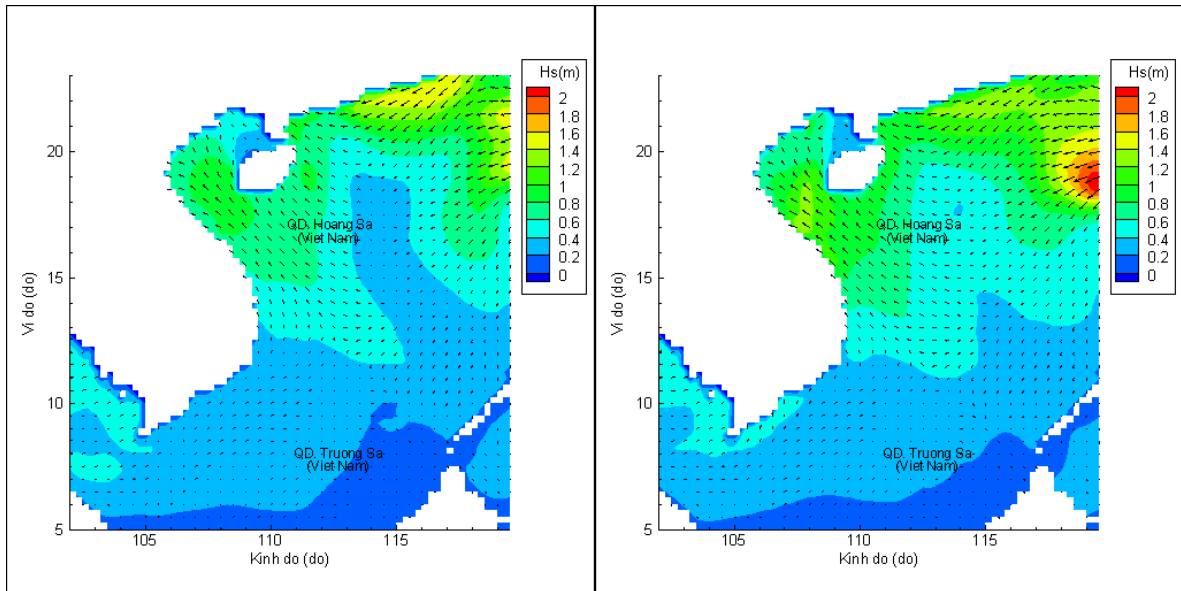
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

## Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quý Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

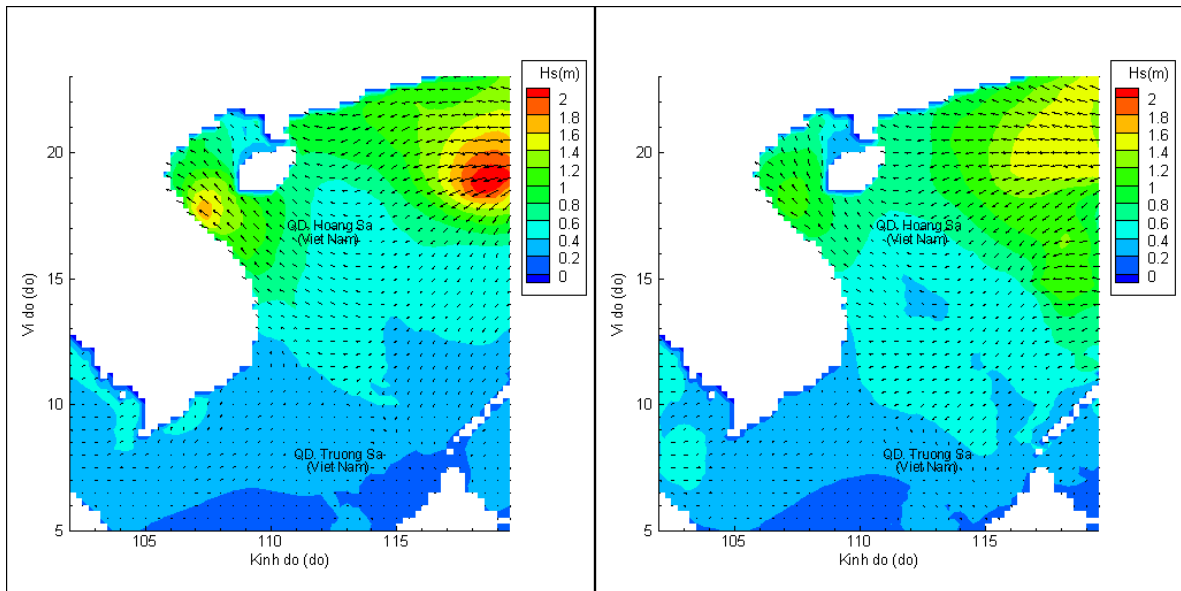


# Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



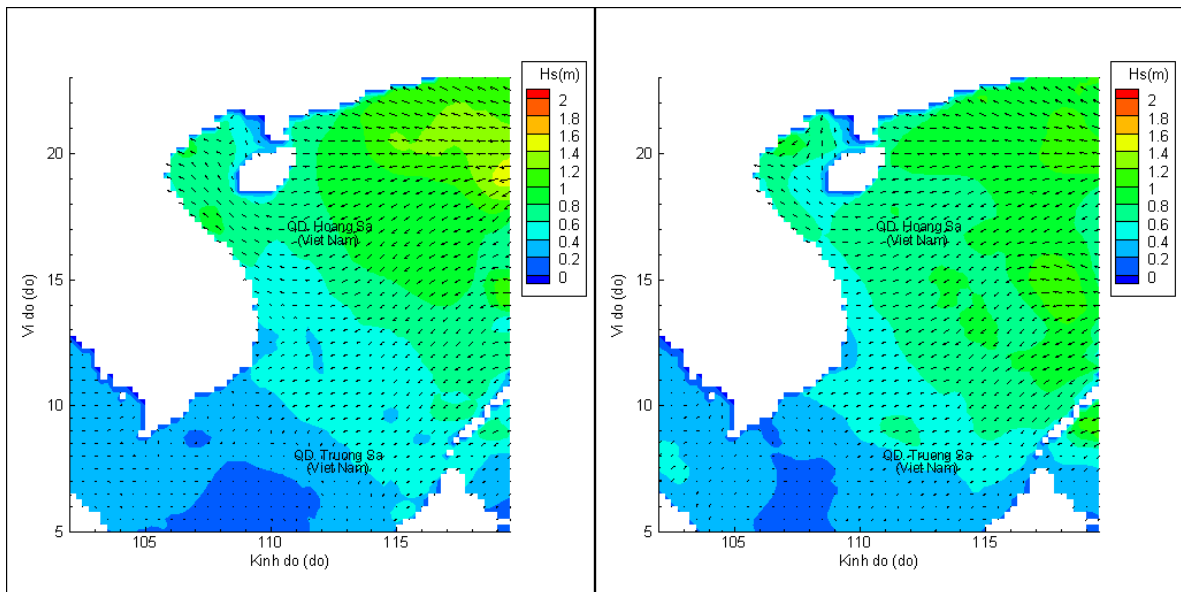
Lúc 13h ngày 26/04/2021

Lúc 19h ngày 26/04/2021



Lúc 01h ngày 27/04/2021

Lúc 13h ngày 27/04/2021



Lúc 01h ngày 28/04/2021

Lúc 13h ngày 28/04/2021